

Số: **41**/TB-ĐDBQH

Đắk Nông, ngày **08** tháng 11 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả trả lời các ý kiến, kiến nghị cử tri**  
**của các Bộ, ngành Trung ương**

Để thông báo kết quả trả lời các ý kiến, kiến nghị cử tri gửi đến Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XV, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông tổng hợp nội dung trả lời của các Bộ, ngành Trung ương như sau:

1. Theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và các văn bản có liên quan thì cán bộ công chức cấp xã thuộc khối Đảng chỉ có Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, trong khi đó bộ phận khối hành chính có thêm công chức văn phòng – thống kê, tư pháp – hộ tịch, địa chính – xây dựng, tài chính - kế toán, văn hóa – xã hội, còn các chức danh tham mưu, giúp việc cho khối Đảng (cán bộ Văn phòng – Tuyên giáo Đảng ủy, cán bộ Tổ chức – Kiểm tra Đảng ủy) lại hoạt động không chuyên trách. Điều này dẫn đến việc mất cân bằng về thu nhập, hưởng chế độ, tiền lương giữa công chức khối hành chính và khối đảng, khối lượng công việc của khối Đảng rất nhiều, mất nhiều thời gian tham mưu, giải quyết. Bên cạnh đó, hiện nay cán bộ bán chuyên trách giúp việc cho khối Đảng hưởng phụ cấp thuộc đối tượng không chuyên trách thấp hơn rất nhiều so với công chức khối hành chính và mỗi địa phương trong cả nước lại quy định một mức hưởng khác nhau. Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các cơ quan thuộc khối Đảng có ý kiến với Trung ương Đảng, Chính phủ xem xét, quy định các chức danh là cán bộ Văn phòng – Tuyên giáo Đảng ủy, cán bộ Tổ chức – Kiểm tra Đảng ủy là công chức cấp xã, tham mưu giúp việc cho Đảng ủy, để các đối tượng trên yên tâm công tác, có thu nhập ổn định và được hưởng các quyền lợi như công chức khối hành chính.

**Bộ Nội vụ trả lời** (Công văn số 4779/BNV-CQDP, ngày 25/9/2022)

Chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã đã được quy định cụ thể tại Điều 61 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Đồng thời, theo quy định tại điểm 17.1 Khoản 17 Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng đã quy định tổ chức cơ sở đảng không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc, cấp ủy phân công cấp ủy viên phụ trách các mặt công tác văn phòng, tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra; các thành viên đều kiêm nhiệm. Theo đó, việc bổ sung chức danh là cán bộ Văn phòng - Tuyên giáo Đảng ủy, cán bộ Tổ chức - Kiểm tra Đảng ủy là công chức cấp xã như kiến nghị của cử tri phải trên cơ sở sửa đổi Hướng dẫn này và Luật Cán bộ, công chức hiện hành. Bộ Nội vụ ghi nhận kiến nghị của cử tri để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền khi Ban Bí thư có chủ

trương sửa đổi Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 và Quốc hội có chủ trương sửa đổi Luật Cán bộ, công chức.

2. Chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức tuy đã được Chính phủ quan tâm tăng theo lộ trình chung, song so với mức sống hiện tại thì rất thấp, do mức lương cơ sở nhiều năm nay chưa thay đổi, trong khi đó mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, lương tối thiểu vùng đã được điều chỉnh từ ngày 01/7/2022. Cử tri đề nghị nghiên cứu, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sớm thực hiện chính sách tiền lương với cán bộ, công chức theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương “về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp” để đội ngũ cán bộ, công chức an tâm công tác.

***Bộ Nội vụ trả lời (Công văn số 4591/BNV-TL, ngày 17/9/2022)***

Chế độ tiền lương hiện hành đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được thực hiện từ tháng 10 năm 2004 đến nay đã phát sinh nhiều hạn chế, bất cập. Để khắc phục những hạn chế, bất cập này, tại Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII của Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong đó đã phân công nhiệm vụ cho Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng cụ thể các nội dung của chế độ tiền lương mới để thực hiện từ năm 2021 theo lộ trình ghi tại Nghị quyết số 27-NQ/TW. Tuy nhiên, do tác động của nhiều yếu tố bất lợi, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên Hội nghị Trung ương 13 khóa XII và Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã chỉ đạo lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW vào thời điểm phù hợp. Theo đó, trong các Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước từ năm 2020 đến năm 2022 (Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020, Nghị quyết số 128/2020/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021) thì trong năm 2020, năm 2021 và năm 2022 chưa bố trí kinh phí để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Trong thời gian từ nay đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu xây dựng các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới; đồng thời căn cứ tình hình kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách nhà nước năm 2022 và những năm tiếp theo trình Chính phủ để báo cáo Trung ương và Quốc hội thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương để tăng lương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, bảo đảm phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

3. Kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các bộ, ngành có liên quan sớm xem xét, trình Chính phủ tăng mức trợ cấp đối với đối tượng người có công với cách mạng... vì hiện nay mức trợ cấp còn thấp so với mức thu nhập bình quân chung của cả nước.

**Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời (Công văn số 2933/LĐT BXH-VP, ngày 05/8/2022)**

Ngày 24/7/2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2021/NĐ-CP quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2021. Theo đó đã có một số điều chỉnh về chế độ ưu đãi người có công với cách mạng như: Mức trợ cấp đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng được điều chỉnh tăng lên bằng 3 lần mức chuẩn (từ 1.624.000 đồng/tháng được điều chỉnh lên 4.872.000 đồng/tháng); mức trợ cấp thờ cúng liệt sĩ tăng từ mức 500.000 đồng/năm lên 1.400.000 đồng/năm; chế độ điều dưỡng tại gia đình và điều dưỡng tập trung cũng được điều chỉnh tăng lên với 1.461.600 và 2.923.200 đồng/năm ... cùng với đó là việc điều chỉnh các mức trợ cấp, phụ cấp khác nhằm từng bước nâng cao đời sống người có công với cách mạng.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định các nội dung khác như: Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, cơ sở đón tiếp người có công với cách mạng; Hỗ trợ kinh phí mua thuốc, chăm sóc y tế để các cơ sở nuôi dưỡng thực hiện chăm sóc y tế thông thường, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người có công đang nuôi dưỡng tại cơ sở; Hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; Chi xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; Chi đón tiếp, thăm hỏi, tặng quà người có công...

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương nghiên cứu hoàn thiện chính sách, điều chỉnh mức trợ cấp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

4. Kiến nghị trình Quốc hội sớm thông qua Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi), trong đó quan tâm sửa đổi, điều chỉnh một số nội dung liên quan đến chính sách ưu đãi trong khám chữa bệnh đối với người có công.

**Bộ Y tế trả lời (Công văn số 5106/BYT-VPB1, ngày 19/9/2022)**

Chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng là trách nhiệm của Nhà nước và xã hội. Hiện nay, người có công được Nhà nước mua bảo hiểm y tế. Đồng thời, Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng cũng bổ sung về trách nhiệm của cơ quan y tế trong việc hướng dẫn chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ. Chế độ bảo hiểm y tế đối với người có công được quan tâm với phương châm người có công được ưu tiên cao nhất, được chăm sóc đầy đủ, kịp thời. Theo đó, người có công được thanh toán bảo hiểm y tế thanh toán 100% chi phí khám chữa bệnh, còn thân nhân người có công được thanh toán 95%.

Việc thực hiện chế độ bảo hiểm y tế đối với người có công cơ bản được triển khai khá tốt, đáp ứng được nguyện vọng của đối tượng, hầu như không phát sinh những thắc mắc về hình thức và mức hỗ trợ khi đối tượng đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

Ngày 09/5/2022, Chính phủ đã có Tờ trình số 164/TTr-CP trình Quốc hội về dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi) để Quốc hội cho ý kiến vào Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá XV. Theo Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội, dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi) sẽ được Quốc hội xem xét, thông qua vào Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV.

**5. Kiến nghị xem xét tăng các chế độ đối với những người làm việc trong ngành Y tế; xét tặng danh hiệu, huy hiệu cho các cán bộ, nhân viên ngành y tế hy sinh khi thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19.**

*Bộ Y tế trả lời (Công văn số 5106/BYT-VPB1, ngày 19/9/2022)*

**a. Về chế độ, chính sách đãi ngộ, đào tạo cho cán bộ y tế cơ sở**

Hiện nay, Bộ Y tế đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập. Theo đó, nâng mức phụ cấp 100% áp dụng đối với viên chức đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức y tế, thường xuyên, trực tiếp làm chuyên môn y tế dự phòng; làm chuyên môn y tế tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực, Nhà hộ sinh, Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và Bệnh viện đa khoa tuyến huyện. Hiện nay, Bộ Y tế đang tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị định trên để trình Chính phủ ban hành.

Chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cả bằng phương thức trực tiếp và khám chữa bệnh từ xa. Nâng cao trình độ nguồn nhân lực tại chỗ cho y tế cơ sở, triển khai các chính sách thu hút và duy trì nguồn nhân lực y tế cơ sở, tăng cường luân phiên cán bộ y tế theo hai chiều từ dưới lên trên, trên xuống dưới.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với nhân viên y tế, bố trí, sử dụng nhân lực hợp lý, trong đó ưu tiên cho những lĩnh vực khó khăn và cho y tế cơ sở, thực hiện việc mua sắm đủ trang thiết bị, vật tư, thuốc, giúp đáp ứng nhu cầu của người dân. Đồng thời, chỉ đạo người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, công khai, minh bạch, dân chủ, xây dựng văn hóa công sở tạo điều kiện cho viên chức y tế gắn bó, tự hào về nghề nghiệp và tự hào về đơn vị công tác.

Quan tâm, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách tiền lương, phụ cấp cho viên chức y tế. Huy động các nguồn lực khác của xã hội để hỗ trợ vật chất cho viên chức y tế nhằm giảm bớt khó khăn, kịp thời động viên cán bộ y tế yên tâm công tác phục vụ lâu dài trong ngành y tế. Tăng cường xã hội hóa để tăng thu nhập cho viên chức y tế, đặc biệt là viên chức có trình độ chuyên môn cao.

## **b. Xét tặng danh hiệu, huy hiệu cho các cán bộ, nhân viên ngành y tế hy sinh khi thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19**

Từ khi dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam, Bộ Y tế đã chỉ đạo các đơn vị liên quan trình khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 đặc biệt là những cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch.

Thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai Phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”; Hướng dẫn số 2611/HD-BTĐKT ngày 06/10/2021 của Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hướng dẫn khen thưởng cá tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19; Hướng dẫn số 121/HD-BTĐKT ngày 13/01/2021 của Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương hướng dẫn về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19; Bộ Y tế đã Hướng dẫn triển khai phong trào thi đua đặc biệt: “Toàn ngành Y tế đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu kép của Chính phủ”. Hiện nay, Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Y tế vẫn tiếp tục đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế tặng bằng khen cho các tập thể, cá nhân theo đề xuất của các đơn vị.

Đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ Y tế đối với các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt, tiêu biểu xuất sắc trực tiếp tham gia công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 tại tuyến đầu theo nguyên tắc “Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý” căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Đề ghi nhận công lao của những cán bộ, viên chức ngành Y tế đã dũng cảm hy sinh khi trực tiếp làm nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 vì sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, Bộ Y tế đã có Tờ trình số 1311/TTr-BYT ngày 04/9/2021 đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương nhất trí xem xét, xác nhận liệt sĩ và cấp Bằng “Tô quốc ghi công” đối với cán bộ, viên chức ngành Y tế (bao gồm cả học sinh, sinh viên của các cơ sở giáo dục đào tạo khối ngành sức khỏe) đã dũng cảm hy sinh trong khi trực tiếp tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại các cơ sở thu dung, chăm sóc, điều trị người bệnh Covid-19 và tại cộng đồng theo đề nghị của các bộ, ngành, địa phương.

6. Giai đoạn bùng phát dịch bệnh ở tỉnh Đắk Nông có nhiều cán bộ, công chức và người lao động mắc Covid-19 phải cách ly điều trị tại nhà. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư 56/2017/TT-BYT, ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế thì các loại giấy tờ hiện nay các Trạm Y tế xã cấp cho người mắc Covid-19 (gồm có

07 loại giấy tờ: Quyết định cách ly tại nhà; Giấy xác nhận hoàn thành cách ly; Giấy xét nghiệm dương tính; Giấy xác nhận mắc Covid-19; Giấy chứng nhận việc hưởng BHYT; Quyết định phê duyệt danh sách hoàn thành cách ly; Giấy xác nhận đã điều trị Covid-19). Người bệnh mắc Covid-19 hiện nay chỉ được cấp giấy xác nhận hoàn thành cách ly hoặc hoàn thành điều trị Covid-19 do chính quyền địa phương hoặc Trạm Y tế xã cấp. Tuy nhiên, người mắc Covid-19 điều trị tại nhà không thể sử dụng các giấy tờ này (Do các giấy tờ theo Luật Bảo hiểm xã hội chỉ thanh toán cho Giấy ra viện hoặc Giấy chứng nhận nghỉ ốm hưởng BHXH do cơ sở khám chữa bệnh cấp). Hiện nay, đã qua giai đoạn bùng phát của dịch Covid-19 nhưng nhiều người mắc Covid-19 (chủ yếu là F0 điều trị tại nhà) vẫn chưa được hưởng các chế độ liên quan bảo hiểm xã hội. Kiến nghị Chính phủ, Bộ Y tế sớm có hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc về các loại giấy tờ để người bị Covid-19 điều trị tại nhà được thanh toán chế độ bảo hiểm kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, người lao động.

***Bộ Y tế trả lời (Công văn số 5106/BYT-VPB1, ngày 19/9/2022)***

Để giải quyết vấn đề trên, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế đang xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư, có một số nội dung không thuộc thẩm quyền và Bộ Y tế đã có Tờ trình số 831/TTr-BYT ngày 23/6/2022 báo cáo Chính phủ về việc giải quyết chế độ nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đối với người lao động mắc Covid-19. Ngày 15/7/2022, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 4332/VPCP-KGVX gửi Bộ Y tế để hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải quyết chế độ nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đối với người lao động mắc Covid-19. Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ tại Công văn nêu trên, hiện Bộ Y tế đang tiếp thu ý kiến các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết đề ký Tờ trình báo cáo xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

7. Đề nghị sớm xem xét, sửa đổi dự án luật Đất đai năm 2013, vì hiện nay Luật đất đai có tác động, ảnh hưởng rất lớn và trực tiếp đến đời sống của mọi tầng lớp Nhân dân. Trong khi đó, sau gần 10 năm áp dụng Luật Đất đai 2013 đã có những bất cập, vướng mắc, tồn tại hạn chế nhất định như: quy định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với những đối tượng không trực tiếp sản xuất trên đất nông nghiệp; việc chia tách thửa đối với diện tích đất nông nghiệp, đất thổ cư; việc áp giá đền bù, hỗ trợ bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; việc sang nhượng, chứng thực mua bán đất đai, vì hiện nay nhiều đối tượng đã lách luật để sang nhượng đất đai trái quy định, gây thất thu về ngân sách Nhà nước.

***Bộ Tài nguyên và Môi trường trả lời (Công văn số 5806/BTNMT-PC, ngày 03/10/2022)***

Thực hiện Chương trình xây dựng Luật của Quốc hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trình Chính phủ để trình

Quốc hội xem xét cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội Khóa XV trên cơ sở bám sát, thể chế hóa nội dung tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Đối với các nội dung cử tri kiến nghị, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ nghiên cứu, xem xét đề bổ sung quy định cho phù hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**8.** Hiện nay cử tri hết sức băn khoăn, lo lắng về việc giá cả một số mặt hàng tăng cao, có những mặt hàng tăng gấp đôi, gấp ba, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất của người dân như: Giá xăng dầu hiện nay liên tục tăng, giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp, giá vật liệu xây dựng, trong khi đó người dân chủ yếu phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp là chính. Bên cạnh đó, những năm gần đây giá cả các mặt hàng nông nghiệp thường xuyên biến động theo điệp khúc “được mùa mất giá, được giá mất mùa”, tình trạng trồng, chặt cây nông nghiệp diễn ra phổ biến do đầu ra của sản phẩm nông sản không ổn định; tình trạng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng vẫn còn trôi nổi trên thị trường, người dân không thể kiểm chứng được đâu là sản phẩm chất lượng, kém chất lượng nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất, năng suất cây trồng, chất lượng, sản lượng nông sản sau thu hoạch. Cử tri đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương quan tâm, xem xét có phương án, giải pháp điều chỉnh giá cả các mặt hàng trên; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các mặt hàng như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đang lưu hành trên thị trường (quản lý chặt chẽ về nhãn mác, nguồn gốc sản phẩm), có chế tài xử lý thật nghiêm đối với các cơ sở kinh doanh, buôn bán, sản xuất, tiêu thụ vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng; có giải pháp hỗ trợ đầu ra đối với các sản phẩm nông nghiệp do người dân sản xuất.

***Bộ Công thương trả lời (Công văn số 6024/BCT-KH, ngày 04/10/2022)***

Do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 đến nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước trong năm 2021 làm gián đoạn chuỗi cung ứng hàng hóa, xu hướng giá tăng lạm phát tại nhiều nước trên thế giới. Tại thị trường trong nước, hiện nay, giá một số mặt hàng như xăng dầu, gas, vật tư nông nghiệp, phân bón, thức ăn chăn nuôi... đã tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù nguồn cung các mặt hàng này (trừ mặt hàng xăng dầu) vẫn được bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu, tuy nhiên giá tăng là do chịu nhiều ảnh hưởng của xu hướng tăng giá trên thị trường thế giới do Việt Nam phải nhập khẩu các nguyên liệu, thành phẩm để phục vụ sản xuất và đáp ứng nhu cầu trong nước.

**a. Đối với mặt hàng phân bón:** Thời gian qua, Bộ Công thương cũng đã có một số giải pháp nhằm góp phần bình ổn giá đối với mặt hàng phân bón như: Bộ Công Thương đã có văn bản đề nghị Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các doanh nghiệp sản xuất phân bón lớn chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu nhập khẩu, phát huy công suất sản xuất, giảm tồn kho, kiểm soát kênh phân phối, tiết giảm chi phí sản xuất, ưu tiên tối đa tiêu thụ phân bón tại thị trường trong nước, định kỳ báo cáo tình hình sản xuất, tiêu thụ phân

bón; Làm việc trực tiếp với Tập đoàn Hoá chất Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để đánh giá tình hình sản xuất, nắm bắt tình hình biến động giá cả trong nước và thế giới, tình hình cung ứng phân bón ra thị trường, các biện pháp chỉ đạo điều hành hạn chế xuất khẩu phân bón nhằm cung ứng tối đa cho thị trường nội địa...

Trong thời gian tới, nhằm góp phần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện tái sản xuất, Bộ Công thương sẽ phối hợp thực hiện đồng bộ một số nội dung sau: (i) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các địa phương theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời đề xuất các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, nhất là chương trình bình ổn thị trường; (ii) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính rà soát, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với một số mặt hàng thiết yếu, tránh tình trạng giá tăng – giảm bất hợp lý; (iii) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thị trường, ngăn chặn tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý.

**b. Đối với mặt hàng xăng dầu:** Thời gian qua, Bộ Công thương đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, thực hiện nhất quán, đúng quy định (trong việc tính toán, xác định, điều hành giá) tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và Nghị định 95/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, các Thông tư hướng dẫn và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để điều hành giá xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới; sử dụng công cụ Quỹ Bình ổn giá một cách hiệu quả và linh hoạt nhằm hạn chế mức biến động mạnh của giá xăng dầu trong nước so với biến động của giá thế giới, góp phần thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát và hỗ trợ phục hồi kinh tế, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể kinh doanh và sử dụng xăng dầu. Để giảm chi phí, bình ổn giá xăng dầu, Bộ Công thương đã kiến nghị Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, điều chỉnh giảm thuế bảo vệ môi trường 02 lần, thuế nhập khẩu đối với mặt hàng xăng dầu và đang xem xét giảm thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế VAT.

Nhằm hỗ trợ cho đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp còn nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19, góp phần bình ổn thị trường, kiểm soát lạm phát, trong công tác điều hành giá xăng dầu trong những tháng đầu năm (khi giá xăng dầu thế giới tăng cao), Liên Bộ Công thương - Tài chính đã chỉ sử dụng liên tục Quỹ Bình ổn giá xăng dầu (với mức chi từ 100 - 1.500 đồng/lít tùy loại) để bình ổn giá xăng dầu trong nước, điều chỉnh giá xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến của giá xăng dầu thế giới nhưng mức tăng thấp hơn mức tăng của giá xăng dầu thế giới. Giá bình quân một số mặt hàng thành phẩm xăng dầu thế giới (giao dịch trên thị trường Singapore) dùng để tính giá cơ sở kỳ điều hành ngày 05/9/2022 so với đầu năm 2022 (ngày 11/01/2022) biến động tăng từ 7,22% đến 59,27% nhưng giá xăng dầu trong nước đến kỳ điều hành ngày 05/9/2022 so với đầu năm 2022 (ngày 11/01/2022) chỉ tăng từ 0,86% - 48,47%, riêng dầu madút giảm 1,74%.

**c. Đối với mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp**



*\* Về phương án, giải pháp điều chỉnh giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật*

Việc ổn định giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Công thương thực hiện:

Từ đầu năm 2021 đến nay, giá phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) trên thị trường thế giới và trong nước liên tục tăng cao, diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, sức cạnh tranh của hàng nông sản và đời sống người nông dân, đặc biệt trong bối cảnh khó khăn do tác động của thiên tai, dịch bệnh, xung đột chính trị. Giá phân bón, thuốc BVTV trong nước cũng tăng theo biến động tăng của thị trường thế giới, tuy nhiên mức tăng thấp hơn so với giá phân bón, thuốc BVTV nhập khẩu cùng loại. Trước tình hình giá phân bón và thuốc BVTV tăng cao, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã triển khai các giải pháp bình ổn thị trường phân bón, thuốc BVTV trong nước như:

- Tổ chức Hội nghị trao đổi, làm việc với Hiệp hội phân bón Việt Nam, một số doanh nghiệp sản xuất phân bón chủ lực để đánh giá và tìm giải pháp cho vấn đề này. Những giải pháp mà các doanh nghiệp sản xuất đã cam kết thực hiện đó là: (i) vận hành nhà máy phân bón hoạt động với công suất tối đa trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; (ii) thực hiện cắt giảm các hợp đồng xuất khẩu phân bón để ưu tiên nguồn cung cho thị trường trong nước; (iii) hợp lý hóa các chi phí sản xuất, duy trì giá bán theo chi phí nguyên liệu để phân bón đến tay người nông dân với mức giá hợp lý nhất.

- Phối hợp với Bộ Công thương tổ chức hội nghị trực tuyến với 13 tỉnh/thành phố Đồng bằng Sông Cửu Long và một số doanh nghiệp sản xuất phân bón lớn trong nước để cập nhật thị trường phân bón trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại các tỉnh phía Nam và đề xuất giải pháp góp phần bình ổn thị trường phân bón.

- Phối hợp với Bộ Công thương, các Bộ, ngành có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về giải pháp bình ổn thị trường phân bón. Theo đó, Bộ Công thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính: (i) Tiếp tục nghiên cứu việc sửa đổi Luật Thuế số 71/2014/QH13 theo hướng đưa phân bón vào diện chịu thuế GTGT; (ii) Nghiên cứu, đề xuất việc áp dụng thuế xuất khẩu đối với phân bón phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến “Thực trạng và giải pháp quản lý sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long”. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT tập trung chỉ đạo sản xuất, tăng cường quản lý chất lượng, thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh chuyển đổi số; tuyên truyền, tập huấn sử dụng phân bón nhằm tăng hiệu suất sử dụng, khuyến khích mạnh mẽ sử dụng phân bón hữu cơ, trên cơ sở đó giảm lượng phân bón để giảm chi phí đầu vào, nâng cao giá trị gia tăng cho sản xuất, góp phần bảo vệ môi trường, duy trì sức sản xuất của đất, thực hiện mục tiêu phát triển một ngành nông nghiệp sinh thái, hiệu quả và bền vững.

- Thường xuyên cập nhật tình hình sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh thuốc BVTV ở các quốc gia sản xuất thuốc BVTV lớn như Trung Quốc và Ấn Độ để tham mưu, phù hợp với thực tiễn.

- Ký kết Biên bản ghi nhớ “Chương trình hợp tác giữa Cục Bảo vệ thực vật và Hội doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc BVTV Việt Nam”. Phối hợp với các tổ chức, các cơ sở sản xuất thuốc BVTV lớn để nắm số lượng thuốc BVTV tồn kho chưa đưa vào lưu thông trên thị trường, đặc biệt là các cơ sở sản xuất thuốc BVTV khu vực phía Nam.

- Hướng dẫn cho các cơ sở duy trì sản xuất trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp qua “Phương án 3 tại chỗ” và “1 cung đường 2 điểm đến” nhằm tối đa công suất sản xuất vật tư nông nghiệp để phục vụ sản xuất nông nghiệp trong nước.

- Tổ chức triển khai công tác tập huấn, truyền thông để chuyển đổi, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và cán bộ quản lý địa phương về sử dụng phân bón, thuốc BVTV tiết kiệm, an toàn và hiệu quả. Hướng dẫn nông dân áp dụng các gói giải pháp kỹ thuật trong sản xuất nhằm sử dụng phân bón, thuốc BVTV tiết kiệm, an toàn, hiệu quả như chương trình IPM, IPHI, 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI), gieo sạ né rầy, ứng dụng công nghệ sinh thái, mô hình quản lý dịch hại tổng hợp, mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, mô hình liên kết sản xuất. Các giải pháp tiếp tục triển khai trong thời gian tới.

- Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất: Bộ Nông nghiệp và PTNT đã và đang phối hợp Bộ Công thương, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước, các cơ quan liên quan, các địa phương tập trung chỉ đạo, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất phân bón, thuốc BVTV trong nước tiếp tục duy trì, tối hóa công suất, sản xuất và cung ứng kịp thời, ưu tiên tối đa lượng phân bón, thuốc BVTV đáp ứng nhu cầu trong nước.

- Sử dụng phân bón, thuốc BVTV tiết kiệm, hiệu quả: Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, đôn đốc các địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối, sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí vừa đảm bảo hiệu quả sản xuất vừa tiết kiệm vật tư đầu vào trong tình hình giá phân bón, thuốc BVTV tăng cao hiện nay.

- Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học: Bộ Nông nghiệp và PTNT đã và đang thực hiện các giải pháp thúc đẩy hơn nữa việc sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học thay thế một phần phân bón vô cơ, thuốc BVTV hóa học. Đồng thời, phối hợp các địa phương khuyến khích, hỗ trợ nông dân tự sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ từ nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước (phụ phẩm trồng trọt, chế biến nông sản, chất thải chăn nuôi, rác thải sinh hoạt, v.v.) vừa cải tạo đất, vừa nâng cao hiệu quả sử dụng, từ đó giảm dần sự lệ thuộc phân bón vô cơ.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp các Bộ, ngành, địa phương tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát thị trường phân bón, thuốc BVTV chống đầu cơ tăng giá, áp dụng các biện pháp hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất, lưu thông để góp phần bình ổn thị trường trong nước, đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu tiêu thụ phân bón, thuốc BVTV phục vụ sản xuất nông nghiệp trong nước với mức giá phù hợp.

Các giải pháp nêu trên đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo với Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 7504/BNN-BVTV ngày 09/11/2021, hiện nay đang được tiếp tục triển khai thực hiện nhằm góp phần bình ổn giá phân bón, thuốc BVTV.

*\* Về tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các mặt hàng như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật*

Trong thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm quản lý, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tất cả các khâu từ khảo nghiệm, đăng ký, công nhận lưu hành, sản xuất, buôn bán và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) và phân bón. Công tác quản lý phân bón và thuốc BVTV luôn được Chính phủ quan tâm chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương và các lực lượng chức năng vào cuộc từ rà soát xây dựng hoàn thiện thể chế cho đến tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm.

Cho đến nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý thuốc BVTV và phân bón đã được xây dựng cơ bản hoàn thiện, đồng bộ từ Luật, Nghị định đến các Thông tư hướng dẫn. Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật để kiểm soát chất lượng thuốc BVTV, phân bón cũng như khảo nghiệm cũng đã được xây dựng đầy đủ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Nhờ đó, công tác quản lý thuốc BVTV, phân bón đã được thực hiện chặt chẽ ở tất cả các khâu, đặc biệt là đã tạo căn cứ pháp lý vững chắc cho việc xem xét loại bỏ các loại thuốc BVTV, phân bón có hiệu quả thấp, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, môi trường sinh thái. Thêm vào đó, việc phân công, phân cấp trong quản lý, giám sát sử dụng thuốc BVTV, phân bón đã được quy định rõ ràng, chặt chẽ trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Thông qua đó, tình trạng phân bón, thuốc BVTV giả, kém chất lượng từng bước được đẩy lùi, trật tự, kỷ cương trong sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững, đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nông dân, doanh nghiệp chân chính và sức khỏe cộng đồng.

Tuy nhiên, tình trạng phân bón, thuốc BVTV giả kém chất lượng, đầu cơ tích trữ đẩy giá phân bón lên cao vẫn còn xảy ra ở một số địa phương. Đặc biệt từ đầu năm 2021 đến nay, lợi dụng tình hình giá phân bón tăng mạnh, việc gian lận trong sản xuất, kinh doanh phân bón diễn biến phức tạp hơn. Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng các Bộ, ngành, địa phương đã và đang tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để bình ổn thị trường phân bón; chủ động phối hợp với các Sở Nông nghiệp và PTNT, các ngành liên quan triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên đề đối với mặt hàng phân bón và có các giải pháp ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, tăng giá, sản xuất, kinh doanh phân bón giả, không đảm bảo chất lượng. Nhằm tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các cơ quan, lực lượng chức năng trong công tác kiểm tra, kiểm soát thuốc BVTV và phân bón, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã triển khai một số nội dung như:

- Chỉ đạo hệ thống thanh tra chuyên ngành thay đổi phương thức thanh tra, kiểm tra; chuyển mạnh từ thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch sang thanh tra, kiểm tra đột xuất; phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo 389, cơ quan công an, quản lý thị trường trong kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, buôn bán phân bón trên địa bàn.

- Chỉ đạo Cục Bảo vệ thực vật ký kết Quy chế phối hợp với Tổng cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương trong việc kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Do đó, trong thời gian qua nhiều tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, buôn bán phân bón, thuốc BVTV vi phạm quy định pháp luật đã bị các cơ quan lực lượng chức năng phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT, cơ quan Công an, Quản lý thị trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, cơ quan chức năng ở địa phương đã và đang tiếp tục phối hợp chặt chẽ, triển khai đồng bộ, quyết liệt công tác thanh kiểm tra, điều tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, lưu thông, sử dụng vật tư nông nghiệp nói chung, đặc biệt là phân bón và thuốc BVTV; triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu phân bón, thuốc BVTV; ngăn chặn tình trạng sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV giả, nhái, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, vi phạm sở hữu trí tuệ lưu thông trên thị trường; Tổ chức triển khai các chương trình phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương về truyền thông, giáo dục và giám sát thực thi pháp luật về quản lý chất lượng phân bón, thuốc BVTV. Để chủ động đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV góp phần bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo đẩy mạnh hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón và thuốc BVTV, đổi mới công tác thanh tra, chuyển từ thanh tra theo kế hoạch sang thanh tra, kiểm tra đột xuất và tiếp tục thực hiện mạnh mẽ hơn nữa một số giải pháp như:

- Tăng cường sự phối hợp, tổ chức triển khai quyết liệt và hiệu quả hơn nữa giữa các cơ quan, lực lượng chức năng, các Hội, Hiệp hội từ Trung ương tới địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật ở tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV từ đăng ký, kinh doanh, buôn bán, xuất nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển đến sử dụng để ngăn chặn việc sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV giả, không bảo đảm chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các hành vi vi phạm.

- Tổ chức lực lượng thanh tra chuyên ngành tổng kiểm tra về chất lượng phân bón, thuốc BVTV đang sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường. Xử lý triệt để các cơ sở sản xuất, nhập khẩu phân bón không đáp ứng điều kiện theo quy định, các sản phẩm phân bón chưa được công nhận lưu hành, thuốc BVTV không có trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng, không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, thành phần, hàm lượng, công dụng.

- Tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương trong kiểm tra, giám sát sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón, thuốc BVTV. Đặc biệt, chính quyền địa phương cấp cơ sở (cấp huyện, xã/phường) cần tham gia tích cực vào công tác quản lý buôn bán, sử dụng phân bón trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho người sử dụng và các đại lý buôn bán không tham gia hoặc tiếp tay hoạt động sản xuất, buôn bán, vận chuyển phân bón giả; phổ biến, tập huấn nông dân nhận biết phân bón, thuốc BVTV giả và cách sử dụng an toàn, hiệu quả.

- Phát triển các chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp từ cung ứng vật tư đầu vào đến thu mua sản phẩm đầu ra theo hướng an toàn, nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

- Rà soát, xây dựng, sửa đổi bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về phân bón, thuốc BVTV chặt chẽ hơn, chế tài xử lý nghiêm minh hơn. Củng cố, kiện toàn và có cơ chế giám sát, kiểm tra các cơ quan kiểm tra nhà nước, tổ chức chứng nhận sự phù hợp về chất lượng phân bón, thuốc BVTV. Cũng như tăng thẩm quyền xử lý cho các tổ chức, công chức thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về phân bón, thuốc BVTV.

Khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về phân bón, thuốc BVTV: Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục Bảo vệ thực vật) đã ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phân bón, thuốc BVTV phục vụ công tác quản lý, sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường. Bộ cơ sở dữ liệu này sẽ là nguồn thông tin duy nhất và thống nhất để truy xuất, công khai, minh bạch và kịp thời phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình sản xuất, lưu thông và sử dụng phân bón, thuốc BVTV.

*\* Về chế tài xử lý đối với hành vi sản xuất, buôn bán vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng*

Về chế tài xử lý các hành vi vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả, kém chất lượng (trong đó có vật tư nông nghiệp), hiện nay về cơ bản đã bảo đảm tính răn đe, cụ thể như sau:

- Đối với các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả:

+ Các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả có trị giá tương đương với số lượng của hàng thật hoặc có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá dưới 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) áp dụng xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được sửa đổi, sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất,

buôn bán hàng giả, hàng kém và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

Theo quy định tại Nghị định này, tùy theo hành vi vi phạm sẽ bị phạt tiền từ 02 triệu đến 400 triệu đồng và bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật vi phạm, tịch thu phương tiện là công cụ, máy móc được sử dụng để sản xuất hàng giả, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là tiêu hủy tang vật vi phạm và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được thực hiện hành vi vi phạm.

+ Các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả có trị giá tương đương với số lượng của hàng thật hoặc có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) trở lên sẽ bị xem xét để xử lý hình sự theo quy định tại Điều 195 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Theo quy định này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị phạt tù từ 01 năm đến 20 năm.

- Đối với các hành vi vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, buôn bán hàng kém chất lượng (không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng) ngoài áp dụng quy định tại các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính chuyên ngành thì: Áp dụng xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 20/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

Theo quy định tại nghị định này, tùy theo giá trị lô hàng mà mức phạt từ 01 triệu đồng đến 300 triệu đồng đối với hàng hóa chưa bán; đối với hàng hóa đã bán, mức phạt gấp từ 02 đến 03 lần giá trị hàng hóa và còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc thu hồi tái chế hoặc tiêu hủy hàng hóa kém chất lượng.

*\* Về giải pháp hỗ trợ đầu ra đối với các sản phẩm nông nghiệp do người dân sản xuất*

Thời gian qua, Bộ Công thương đã chỉ đạo Thương vụ, Chi nhánh Thương vụ Việt Nam tại các quốc gia và vùng lãnh thổ triển khai một số nội dung nhằm mở rộng thị trường, kết nối sản xuất với phân phối và tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt đối với nông, thủy sản có tính thời vụ cao, cụ thể:

- Theo dõi sát thông tin, động thái liên quan và kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong nước trong hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản.

- Tích cực quảng bá, thúc đẩy xuất khẩu nông, lâm, thủy sản như vận động đầu mối nhập khẩu tại nước sở tại tham gia Hội nghị và các phiên giao thương trực tuyến do Bộ Công Thương phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ trì tổ chức, cập nhật thông tin, biến động thị trường, cơ hội xuất khẩu cung cấp cho các doanh nghiệp, địa phương, hiệp hội chủ động có kế hoạch ứng phó với các biến động cũng như khai thác các cơ hội thị trường, hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm của các địa phương trên cả nước nói chung và khu vực biên giới nói riêng.

- Đẩy mạnh xúc tiến phân phối hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam trên nền tảng trực tuyến thông qua việc hướng dẫn, chỉ đạo các sàn thương mại điện tử hỗ trợ, tạo điều kiện cho các thương nhân kinh doanh nông sản phát triển kênh tiêu thụ mới cho hàng nông sản, vận động và được các sàn thương mại điện tử tích cực hưởng ứng hỗ trợ tăng cường hiển thị các sản phẩm nông sản trên website bán hàng, thúc đẩy tiêu thụ cho nông sản. Các hoạt động này có ý nghĩa quan trọng, vừa góp phần hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ nông sản vào vụ thu hoạch trước mắt, vừa hỗ trợ các địa phương tiếp cận kênh phân phối mới, có cơ hội tiếp cận số lượng lớn người tiêu dùng tại các nước khác một cách hiệu quả.

Bộ Công thương cũng đã và đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định 194/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25 tháng 2 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

- Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 9 tháng 2 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.

Để thúc đẩy tiêu thụ và phát triển sản xuất các mặt hàng nông sản, ngày 09/02/2021 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến 2030”. Trong đó tập trung đến các phương thức kinh doanh nông sản mới, hiện đại, tiên tiến trên thế giới.

Bộ Công thương đã phối hợp với Sở Công thương các tỉnh như: Bắc Giang, Hải Dương, Hưng Yên, Lào Cai, Sơn la, Nghệ An, Bến Tre... Tổ chức Hội nghị trực tuyến kết nối tiêu thụ nông sản tiêu biểu địa phương đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp, các nhà phân phối lớn, các hợp tác xã đến tham dự thu mua, chế biến trong hệ thống phân phối và đã có hiệu quả.

Bộ Nông nghiệp và PTNT cũng đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp để hỗ trợ nông dân nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất, thúc đẩy liên kết sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giúp nông dân an tâm sản xuất. Cụ thể như sau:

- Tăng cường hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản, khai thác tối đa các kênh thương mại điện tử, hạn chế khâu trung gian: (i) Phối hợp với Bộ Công thương

và các địa phương tăng cường tổ chức kết nối, giới thiệu doanh nghiệp liên kết hợp đồng tiêu thụ, bảo quản, chế biến nông sản, đặc biệt là các đối tượng cây trồng, vật nuôi chủ lực, có sản lượng lớn, thu hoạch tập trung; (ii) Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản các địa phương tham gia các hoạt động trực tuyến (hội chợ, tuần lễ quảng bá, kết nối cung cầu và tiêu thụ sản phẩm); (iii) Phối hợp các chuỗi phân phối trong nước, Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh quảng bá trực tuyến tiêu thụ trong nước, ưu tiên tiêu thụ sản phẩm nông sản tại địa phương.

- Tập trung vào các hoạt động tháo gỡ rào cản kỹ thuật và mở cửa thị trường xuất khẩu chính ngạch thêm nhiều sản phẩm nông sản vào các thị trường lớn và tiềm năng, như: Trung Quốc (thạch đen, tổ yến, khoai lang tím, chanh leo, bơ, bưởi, na, roi, dứa), Hoa Kỳ (quả bưởi tươi), Nhật Bản (nhãn, bưởi, chanh leo), Hàn Quốc (tôm, thanh long ruột đỏ, bưởi, vú sữa, nhãn, vải, chôm chôm, thịt gia súc, gia cầm chế biến, trứng gia cầm chế biến), Myanmar (bưởi, xoài), Thái Lan (chôm chôm, bưởi, chanh leo, na, vú sữa), Úc (tôm tươi, nhãn, chanh leo), New-Zealand (chanh ta, chanh leo, nhãn, vú sữa, bưởi, vải, măng cụt, dưa hấu, mít)...

- Tiếp tục phối hợp với các Đại sứ quán, Tham tán thương mại tăng cường xúc tiến, quảng bá theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đối với các sản phẩm đã được mở cửa, xuất khẩu chính ngạch vào các thị trường gắn liền với các hoạt động ngoại giao của Chính phủ và của Bộ. Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phối hợp, hướng dẫn địa phương điều chỉnh kế hoạch, tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện thời tiết và theo tín hiệu thị trường để vừa đảm bảo nguồn cung ổn định, không bị đứt gãy, vừa hạn chế sự tồn đọng, giúp người nông dân an tâm đầu tư sản xuất, có thu nhập ổn định và có lãi; Chủ động theo dõi sát tình hình và cung cấp thông tin định kỳ/đột xuất cho Ban Chỉ đạo điều hành giá của Chính phủ, Tổ Điều hành thị trường trong nước để thông tin, dự báo và khuyến cáo về sản xuất và thị trường các mặt hàng nông sản, đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa; cập nhật các khuyến nghị của thị trường nhập khẩu để các doanh nghiệp trong nước chủ động nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm đạt chuẩn theo đúng quy định của thị trường các nước.

Bên cạnh các giải pháp của Chính phủ và các Bộ ngành, đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Hà Nam, Đồng Tháp, Bình Thuận, Tây Ninh, Yên Bái, Sóc Trăng, Tiền Giang, Lào Cai, Gia Lai, Đắk Lắk, Hà Tĩnh, Bình Phước, Thái Bình: (i) Chủ động, tích cực triển khai các cơ chế, chính sách hiện hành; có cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất, chế biến nông sản chủ lực của tỉnh; rà soát, điều chỉnh quy mô và cơ cấu sản xuất phù hợp, tổ chức sản xuất theo tín hiệu và nhu cầu thị trường; xây dựng chuỗi liên kết chặt chẽ giữa sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm với sản phẩm đặc trưng của địa phương; (ii) Chủ động tổ chức kết nối nông dân, hợp tác xã sản xuất với doanh nghiệp thu mua chế biến, xuất khẩu và phân phối nông sản.

**d. Về chính sách bình ổn giá cả, nhất là các mặt hàng thiết yếu để ổn định đời sống của nhân dân**



Trước bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu có xu hướng ngày càng gia tăng gây áp lực lên mặt bằng giá cả trong nước, từ đầu năm đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng - Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá đã có các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai quyết liệt nhiều giải pháp kinh tế vĩ mô như bảo đảm nguồn cung hàng hóa tiêu dùng thiết yếu và nguyên vật liệu đầu vào quan trọng của sản xuất, giữ ổn định giá các mặt hàng nhà nước định giá,... từ đó giúp hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Đến nay, mặt bằng giá cơ bản vẫn được kiểm soát, CPI bình quân 7 tháng đầu năm tăng 2,54%, lạm phát cơ bản 7 tháng đầu năm tăng 1,44%.

Bên cạnh đó, trước việc giá xăng dầu giảm mạnh trong tháng 7/2022 nhưng giá nhiều mặt hàng vẫn có xu hướng tăng giá, Bộ Tài chính đã tham mưu các biện pháp tăng cường quản lý, điều hành giá trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 679/CD-TTg ngày 31/7/2022 chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương kiểm soát chặt giá các hàng hóa, dịch vụ sau khi giá xăng dầu giảm mạnh trong các kỳ điều hành vừa qua.

Để chủ động ứng phó với những thách thức trong công tác điều hành giá những tháng còn lại của năm 2022, Bộ Tài chính với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo điều hành giá, thường xuyên theo sát tình hình chung, tham mưu chính sách, kịch bản phù hợp, linh hoạt, kịp thời nhất là đối với những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu có tác động lớn tới mặt bằng giá. Đối với việc quản lý giá các mặt hàng cụ thể (nhất là các mặt hàng đang có biến động như xăng dầu, cước phí vận tải, vật liệu xây dựng, vật tư và sản phẩm nông nghiệp, giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục, y tế), các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh để chuẩn bị đầy đủ nguồn cung hàng hóa, dịch vụ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, tạo thuận lợi cho quá trình lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ. Trong trường hợp có biến động lớn về giá, căn cứ quy định tại Luật giá để đề xuất và tổ chức triển khai các biện pháp bình ổn giá phù hợp. Đối với các hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá, cần tính toán kỹ phương án, đánh giá tác động đến mặt bằng giá, mục tiêu kiểm soát lạm phát để có phương án điều hành cụ thể để báo cáo Ban Chỉ đạo điều hành giá, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

9. Môn học lịch sử và việc học môn lịch sử là cần thiết để bảo vệ và phát huy bản sắc dân tộc, nêu cao tinh thần dân tộc và lòng yêu nước cho thế hệ trẻ thông qua những nhân vật lịch sử, các giai đoạn của lịch sử, hoàn cảnh lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh “Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam” cho thấy tầm quan trọng của môn lịch sử vào nền giáo dục nước nhà. Tuy nhiên, hiện nay môn lịch sử đang là môn học tự chọn ở cấp 3 (Trung học phổ thông) nên chưa khẳng định được tầm quan trọng của nó. Vì thế, cử tri đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nên điều chỉnh lại vấn đề này cho hợp lý.

*Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời (Công văn số 5463/BGDĐT-GDTrH ngày 18/10/2022)*

Chương trình môn Lịch sử trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT); ở giai đoạn giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9), giáo dục lịch sử là nội dung bắt buộc với tổng thời lượng là 280 tiết; ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12), môn Lịch sử là môn học lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp được bố trí trong tổ hợp khoa học xã hội với tổng thời lượng 210 tiết và các chuyên đề học tập lựa chọn với tổng thời lượng là 105 tiết. Với kết cấu như trên, cùng với yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Lịch sử trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã cụ thể hóa đầy đủ chủ trương đổi mới giáo dục lịch sử, thực hiện đầy đủ những quan điểm, mục tiêu và giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ-TW, phát triển con người toàn diện, khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của con người Việt Nam theo tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết 63/2022 Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, ngày 03/8/2022, Bộ GDĐT đã ban hành thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình tổng thể trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, trong đó môn Lịch sử được quy định là môn học bắt buộc với thời lượng 52 tiết/năm học/lớp; đồng thời có phần lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp với thời lượng 35 tiết/năm học/lớp. Sau khi Chương trình môn lịch sử cấp trung học phổ thông được điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, để kịp thời triển khai chương trình mới từ năm học 2022-2023 Bộ GDĐT đã xây dựng tài liệu và tập huấn cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên dạy học môn Lịch sử trước khai giảng năm học mới, đồng thời tiếp tục chỉ đạo tăng cường truyền thông để giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và xã hội hiểu sâu hơn về Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Trên đây là tổng hợp kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri của các Bộ, ngành Trung ương, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổng hợp gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đơn vị, địa phương để thông báo cho cử tri biết.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các sở: Nội vụ; Y tế; Công thương, Giáo dục và Đào tạo; Tài nguyên và Môi trường, Lao động - TB&XH, NN&PTNT;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố (để TB cho cử tri);
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh (để TB cho cử tri);
- Các phòng: CTQH, Dân nguyện;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**  
**KT. TRƯỞNG ĐOÀN**  
**PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

**Dương Khắc Mai**